

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 18-3-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Ông La Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Quốc T, sinh năm 1994 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã Hưng Hòa, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Bùi Văn Khoa và bà Đinh Thị Tuyết Nhung; tiền án: không; tiền sự: ngày 09 tháng 8 năm 2019, bị Công an xã Hưng Hòa xử phạt bị cáo hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần cao su Phước Hòa; địa chỉ: ấp 2A, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn Nhẫn, sinh năm 1968; nơi cư trú: phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là người đại diện ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 3 năm 2020), vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1989, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Phan Trọng Linh, sinh năm 1989, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).
3. Ông Dương Đức Huy, sinh năm 1996, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).
4. Ông Nguyễn Nam Thọ, sinh năm 1971, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quốc T là đối tượng không nghề nghiệp sống tại xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng. Ngày 12 tháng 8 năm 2019, T bị Công an xã Hưng Hòa xử phạt vi phạm hành vi trộm cắp tài sản. Do không có tiền tiêu xài, khoảng 16 giờ ngày 20 tháng 8 năm 2019, T nảy sinh ý định trộm mũ cao su tại Nông trường cao su Hưng Hòa thuộc Công ty Cổ phần cao su Phước Hòa để bán kiếm tiền tiêu xài. T đi bộ ra tiệm tạp hóa chợ Hưng Hòa mua 200g túi ni lông chứa được khoảng 6 kg hết 10.000 đồng, 01 bao ni lông chứa khoảng 80kg hết 8.000 đồng. Sau đó, T cầm những vật đã chuẩn bị đi đến lô cao su 27, T nhặt được 01 vỏ bao ni lông loại chứa được 80kg, ngoài vỏ bao có chữ đạm Phú Mỹ và 01 sợi dây đen, T lấy vỏ bao đạm Phú Mỹ và các vật dụng chuẩn bị giấu vào một cái hố trong lô cao su, T lấy 08 bao ni lông loại 6kg đi trút trộm mũ, mỗi lần đầy thì T đem đến hố đổ vào bao lớn đã chuẩn bị. Sau khi trút được khoảng 207 cây cao su thì T dùng dây buộc bao ni lông bên ngoài có bao đạm Phú Mỹ lại để đi trút tiếp thì bị lực lượng bảo vệ Nông trường cao su Hưng Hòa phát hiện bắt giữ và đưa về Công an xã Hưng Hòa giải quyết. Vụ việc được chuyển đến Công an huyện Bàu Bàng để điều tra xử lý theo thẩm quyền. Qua làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình cùng tang vật.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của huyện Bàu Bàng kết luận: 48 kg mũ nước, hàm lượng 37,11 độ, giá 247 đồng/độ; tổng giá trị 48 kg là 439.976 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Bị hại vắng mặt không ghi nhận ý kiến tranh luận.

Vật chứng vụ án gồm: 01 bao ni lông bên trong có mũ cao su, bên ngoài vỏ có chữ đạm Phú Mỹ màu trắng, tổng trọng lượng là 49kg, trừ 01 kg bao bì trọng lượng thực là 48 kg mũ cao su (mũ nước), Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại cho người đại diện của bị hại, người đại diện của bị hại không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSBB ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015

được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Quốc T từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án và không yêu cầu bồi thường. Bị hại không có ý kiến gì về cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Bị cáo T nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo hướng án treo về với gia đình để làm người tốt cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tài sản bị trộm. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: ngày 20 tháng 8 năm 2019, bị cáo T lén lút vào Nông trường cao su Hưng Hòa thuộc Công ty Cổ phần cao su Phước Hòa trộm cắp cao su trị giá 439.976 đồng, bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12 tháng 8 năm 2019. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Như vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. **Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã giao trả cho bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo.**

Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng: 01 bao ni lông bên trong có mũ cao su, bên ngoài vỏ có chữ đậm Phú Mỹ màu trắng, tổng trọng lượng là 49kg đã trả lại cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật, bị hại không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Quốc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- UBND xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa